

Bản án số: 113/2024/DS-PT
Ngày 04 – 9 – 2024
V/v tranh chấp về thừa kế
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLPT-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2024, về việc tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Trương Văn K (Khởi E), sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K: Bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1995; Địa chỉ: số A B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Quốc V: Ông Lê Hoàng N là Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Bích P, sinh năm 1972 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Cúc H, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn K1 (Khởi A), sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn K1: Bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1995; Địa chỉ: số A B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Cao Xuân C, sinh năm 1961 (Chồng bà P); Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quốc V là nguyên đơn.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn K1 (Khởi A) có đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và bản tự khai trình bày: Cha các ông tên Nguyễn Văn S (chết năm 2017) và mẹ tên Huỳnh Thị H1 (còn sống). Cha, mẹ các ông cưới nhau vào năm nào thì anh em các ông không nhớ, nhưng đến năm 1965 thì cha mẹ các ông ly hôn. Vào năm 1974 thì cha các ông cưới vợ khác tên Huỳnh Thị M (bà Huỳnh Thị M chết năm 2015). Ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H1 có 03 người con chung gồm Nguyễn Quốc V, Trương Văn K1 (Khởi A); Trương Văn K (Khởi em). Ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị M có 02 người con nuôi tên Nguyễn Bích P và Nguyễn Cúc H. Sinh thời lúc ông Nguyễn Văn S còn sống có tạo lập nhà và đất, khi ông Nguyễn Văn S chết không để lại di chúc, nên ông Nguyễn Quốc V, ông Trương Văn K1 (Khởi A) và ông Trương Văn K (Khởi Em) yêu cầu chia thừa kế phần di sản của ông Nguyễn Văn S để lại theo đo đạc thực tế cụ thể như sau:

Chia thừa kế di sản tổng cộng 4.803m² đất bao gồm: Đối với 3.748,2m² (Đất nuôi trồng thủy sản) tại thửa đất số 72, tờ bản đồ 87; diện tích 1.003,2m² (Đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 87 và diện tích 51,6m² (Đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 59, tờ bản đồ địa chính số 87, địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Bạc Liêu ngày 01/4/2024 theo quy định pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm 04 (Bốn) người con là Nguyễn Quốc V; Trương Văn K1 (K);

Nguyễn Bích P và Nguyễn Cúc H. Ông Nguyễn Quốc V yêu cầu được nhận đất. Theo đó, mỗi người được nhận 1.200,75m² đất địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này có giá trị tạm tính là 3.362.100.000 đồng (Ba tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế số 848, quyền số 1 – SCT/CK ngày 18/12/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn P chứng thực. Hủy tờ tường trình quan hệ nhân thân.

Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818599, số vào sổ cấp GCN: CS10294 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87, diện tích: 4.326m² (đất nuôi trồng thủy sản); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, nguồn gốc sử dụng; Được thừa kế đất được công nhận QSDĐ như giao đất không có thu tiền sử dụng đất: 4.326m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Bích P ngày 17/10/2022.

Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818598, số vào sổ cấp GCN: CS10292 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 87, diện tích: 1.842m² (đất ở: 300m²; đất trồng cây lâu năm: 1.542m²); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, nguồn gốc sử dụng; Được thừa kế đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 300m²; Được thừa kế đất được công nhận QSDĐ như giao đất không có thu tiền sử dụng đất: 1.542m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Bích P ngày 17/10/2022.

Chia số tiền 1.953.247.500 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bồi thường đối với 578,2m² tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87 bị thu hồi và 838,7m² (đất ở: 300m²; đất trồng cây lâu năm: 538,7m²) thửa đất số 128, tờ bản đồ số 87 bị thu hồi; địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm 04 (bốn) người con là: Nguyễn Quốc V; Trương Văn K1 (tên thường gọi là: Khởi Anh); Nguyễn Bích P và Nguyễn Cúc H. Theo đó, mỗi người được nhận: 488.311.875 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu, ba trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Chia số tiền 1.245.266.500 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó: bồi thường hỗ trợ về đất: 1.094.392.500 đồng và chính sách hỗ trợ: 150.874.000 đồng theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu được bồi thường, hỗ trợ đối với 1.108,8m² đất, trong đó: 688,1m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 71, tờ bản đồ địa chính số 87; 319,4m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 87 và 101,3m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 59, tờ bản đồ địa chính số 87, địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm 04 (bốn) người con là: Nguyễn Quốc V; Trương Văn K1 (tên

thường gọi là: Khởi Anh); Nguyễn Bích P và Nguyễn Cúc H. Theo đó, mỗi người được nhận 311.316.625 đồng (Ba trăm mười một triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Nguyên đơn ông Trương Văn K (Khởi Em) có đơn yêu cầu như ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K1, nhưng đến ngày 22 tháng 4 năm 2024 ông Trương Văn K có đơn xin rút lại toàn bộ đơn khởi kiện, với lý do qua giám định ông không cùng huyết thống với ông S nên ông xin rút lại toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K1 xác định khi cụ S chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của cụ S có 04 người con là Nguyễn Quốc V, Trương Văn K1, Nguyễn Bích P, Nguyễn Cúc H nên yêu cầu Tòa án chia di sản của cụ S để lại theo pháp luật cho 04 người con. Giấy ủy quyền của ông S ủy quyền cho bà P để thực hiện các giao dịch, chứ không phải là tặng cho tài sản; khi ông S chết thì giấy ủy quyền chấm dứt. Do đó, yêu cầu Tòa án chia tài sản thừa kế phần di sản của ông S để lại cho các con ông. Đối với phần đất đã thu hồi thì yêu cầu chia phần tiền mà nhà nước bồi thường hỗ trợ. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P phần đất mà nhà nước chưa thu hồi, yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; hủy tờ tường trình mối quan hệ nhân thân. Chia phần đất còn lại cho hàng thừa kế mỗi phần đất bằng nhau.

Bị đơn bà Nguyễn Bích P trình bày: Ông Nguyễn Văn S kết hôn với bà Huỳnh Thị H1 khoảng năm 1958; hai người có con chung tên Nguyễn Quốc V, khoảng năm 1960 bà H1 lấy chồng khác là ông Trương Văn S1. Năm 1970 ông S kết hôn với bà Huỳnh Thị M. Hòa bình lập lại năm 1975 ông Nguyễn Văn S được chuyển công tác về Phòng Văn hóa thông tin huyện P và được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giao đất cho ông S sử dụng cùng vợ và hai con gái là Nguyễn Bích P và Nguyễn Cúc H. Quá trình sử dụng đất ông Nguyễn Văn S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 5.770m², nhưng trên thực tế diện tích đất ông S được Ủy ban nhân dân huyện P giao và sử dụng ổn định từ năm 1975 cho đến nay là 7.320m² đã được cấp giấy và 1.550m² chưa được cấp giấy. Năm 2006 phần đất và toàn bộ tài sản trên đất được ông Nguyễn Văn S cho con gái của ông là bà Nguyễn Bích P toàn quyền sử dụng đất và tài sản nhà ở trên đất. Đến năm 2022 bà được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới. Nay bà không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của ông V, ông K1 (Khởi A).

Bị đơn bà Nguyễn Cúc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Xuân C trình bày: Ông, bà thống nhất toàn bộ lời khai của bà Nguyễn Bích P.

Ủy ban nhân dân huyện P trình bày: Ủy ban nhân dân huyện P không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án này, trong phần đất tranh chấp của hai hộ dân là ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Bích P có một phần đất của Ủy ban nhân dân huyện T3 để làm tuyến đường từ cầu P đến kênh T và có chính sách

chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người dân theo quy định. Để đảm bảo cho việc thi công, công trình đúng tiến độ đề nghị Tòa án huyện P căn cứ vào các quy định của pháp luật để sớm đưa vụ án ra xét xử.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 186, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V đối với bà Nguyễn Bích P, bà Nguyễn Cúc H yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với:

Phần đất diện tích 4.803,2m² địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chia số tiền 1.953.247.500 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chia số tiền 1.245.266.500 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó: bồi thường hỗ trợ về đất: 1.094.392.500 đồng và chính sách hỗ trợ: 150.874.000 đồng theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu Hủy văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế số 848, quyền số 1 – SCT/CK ngày 18/12/2020 do ủy ban nhân dân thị trấn P chứng thực. Hủy tờ tường trình quan hệ thân thân; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818599, số vào sổ cấp GCN: CS10294 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87, diện tích: 4.326m² (đất nuôi trồng thủy sản); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818598, số vào sổ cấp GCN: CS10292 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 87, diện tích: 1.842m² (đất ở: 300m²; đất trồng cây lâu năm: 1.542m²); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn K đối với bà Nguyễn Bích P, Nguyễn Cúc H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông S để lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về áp dụng pháp luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 18/6/2024, ông Nguyễn Quốc V kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; xét xử không khách quan, không làm rõ được các tình tiết của vụ án; yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ Bản án

dân sự số 04/2006/DS-ST ngày 15/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long và Bản án dân sự số 103/2006/DS-PT ngày 21/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu về tranh chấp quyền sử dụng đất; Triệu tập người làm chứng là ông Phùng Công Q, ông Nguyễn Văn Đ để làm rõ về Giấy ủy quyền có hợp pháp, đúng quy định của pháp luật hay không; Xác minh, thu thập nguồn gốc đất mà Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định tài sản chung của ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị M. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Quốc V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 07/QĐ-VKS-DS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án số 23/2024/DS-ST ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm do nguyên đơn có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Bích P đứng tên nên thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận ngày 18/12/2020 giữa bà Nguyễn Bích P với bà Nguyễn Cúc H có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn P, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân thị trấn P tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với Tờ ủy quyền thì không chứa đựng nội dung ông S bà M tặng cho bà P toàn bộ tài sản của mình. Mặt khác, việc ủy là hình thức giao dịch dân sự, khi một trong các bên giao kết chết thì nghĩa vụ mà người đó giao kết cũng sẽ chấm dứt; người ủy quyền chết thì giấy ủy quyền không còn hiệu lực; đồng thời, việc tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký theo quy định của pháp luật. Văn bản thỏa thuận chỉ có bà P với bà H; không có V và ông K1 là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông S là không đúng nên không có giá trị pháp lý. Ngoài ra, phần đất diện tích 1.550m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Tòa án cấp sơ thẩm vẫn không xem xét để chia thừa kế mà xác định bà P được vợ chồng ông S tặng cho là không có căn cứ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V trình bày ý kiến:
Nguồn gốc đất tranh chấp cụ S được Nhà nước giao quản lý, sử dụng năm 1975. Cụ S chết không để lại di chúc, cụ S có vợ trước khoảng năm 1965 đã ly hôn, khoảng năm 1970 cụ S có vợ khác là cụ M, theo kết quả giám định ADS cụ S có tổng cộng 04 người con bao gồm: Ông V, K1 (Khởi anh), bà P và bà H.

Bà P căn cứ giấy ủy quyền và văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 18/12/2020 để hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất là còn nhiều vấn đề không phù hợp cụ thể: Đối với giấy ủy quyền cụ S, cụ M ủy quyền cho bà P, sau khi cụ S và cụ M chết thì giấy ủy quyền đã hết hiệu lực, theo quy định của luật đất đai thì không có quy định về ủy quyền, còn Ủy ban nhân dân thị trấn P chỉ xác nhận chữ ký của Trưởng ấp, đối với nội dung thì cụ S, cụ M tuổi già sức yếu nên ủy quyền cho bà P không thể hiện là tặng cho đất đai. Do đó, văn bản chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn P không có giá trị pháp lý; Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 18/12/2020 thể hiện hàng thừa kế có 02 người

là bà P và bà H là không đúng nên không có giá trị pháp lý. Mặt khác, tại thời điểm ủy quyền cụ S, cụ M ủy quyền cho bà P thì đất đang tranh chấp với ông H2 do Tòa án thụ lý giải quyết nên tặng cho không đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Quốc V; căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Quốc V yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật; đồng thời, bị đơn và di sản thừa kế (bất động sản) đều tọa lạc ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, nên Tòa án nhân dân huyện Phước Long xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo thủ tục sơ thẩm quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V yêu cầu chia thừa kế các phần đất theo kết quả đo đạc thực tế, cụ thể như sau:

+ Thừa 1, có diện tích 1.842,0m², có số đo và vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn H3 có cạnh dài 3,01m + 1,64m + 23,68m + 46,91m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp có cạnh dài 70,49m + 3m.

Hướng Nam giáp trường học + Lộ (Đất nhà nước thu hồi) có cạnh dài 20,97m + 5,71m.

Hướng Bắc giáp đường nhựa cạnh dài 22,9m.

Trong phần diện tích đất này, Nhà nước đã thu hồi diện tích 838,7m²; còn lại diện tích 1003.3m².

+ Thửa 2, có diện tích 688,4m², có số đo và vị trí như sau:

Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp và phần đất lộ thu hồi có cạnh dài 3m + 70,49m + 59,51m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp và phần lộ thu hồi có cạnh dài 79m + 53,61m.

Hướng Nam giáp lộ (Đất nhà nước thu hồi) có cạnh dài 5.02m.

Hướng Bắc giáp đường nhựa cạnh dài 5,19m.

+ Thửa 3, có diện tích 4.326,4m², có số đo và vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất (Phần nhà nước thu hồi) có cạnh dài 79m.

Hướng Tây giáp đất ông Mai Thanh K2 có cạnh dài 3,78m + 5m + 5,1m + 10,06m + 4,98m + 4,62m + 3,94m + 3,95m + 4,99m + 19,42m.

Hướng Nam giáp đất ông Phan Văn T1 cạnh dài 60,54m.

Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn L có cạnh dài 57,3m + 2,9m.

Trong phần diện tích đất này, Nhà nước đã thu hồi diện tích 578,2m²; còn lại diện tích 4.326,4m².

+ Thửa 4, có diện tích 152,7m² (đất mé sông), có số đo và vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn H3 có cạnh dài 5,45m.

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Xuân T2 có cạnh dài 5,52m.

Hướng Nam giáp đường nhựa cạnh dài 27,84 m.

Hướng Bắc giáp kênh C có cạnh dài 27,87m.

Trong phần diện tích đất này, Nhà nước đã thu hồi diện tích 101,3m²; còn lại diện tích 51,6m².

Hiện trạng đất tranh chấp:

Thửa 1 và thửa 2: có 01 căn nhà chính có diện tích (4,6m X 17,4m + (2,7m X 5m)) = 93,54m² kết cấu khung sườn bê tông cốt thép nền lát gạch bông, vách xây tường, mái tol lạnh; hành lang nhà kết cấu trụ bê tông nền lát gạch bông mái lợp tol xi măng; nhà phụ ngang 7,3m X 12,2m = 89,06m² khung sườn cây gỗ địa phương nền tráng xi măng, vách thiết, máy lợp tol lạnh; quán cà phê (6,5m x 12,4m) X (13,8m x 3,7m) = 131,66m² kết cấu khung sườn thép hộp, nền tráng xi măng, mái tol lạnh; căn nhà số B có nhà chính 5,1m X 23,5m = 119,85m² khung sườn bê tông, nền lát gạch bông, vách thiết, mái lợp tol lạnh; nhà phụ 7,5m X 4,9m = 36,75m² khung sườn cây gỗ địa phương, nền tráng xi măng, vách thiết, mái tol lạnh; mái che: 2,4m x 23,5m = 56,4m² trụ bê tông nền lát gạch bông, mái lợp tol lạnh; sân xi măng 7,6m x 5,1m = 38,76m²; phần khu mộ

có 6,1m x 4,7m = 28,67m² trong khu mộ có 02 ngôi mộ; có 02 cây dừa lớn đang lão hóa.

Thửa 3: Tràm rừng và cây tạp tổng 3,92 khối, tổng giá trị 3.822.000 đồng; 12 cây dừa nhỏ có tổng giá trị 480.000 đồng; 32 cây măng cầu đang cho trái tổng giá trị là 640.000 đồng.

Toàn bộ tài sản trên bà P là người đang trực tiếp quản lý sử dụng.

Về phân định giá: Tài sản trên đất bồi thường hỗ trợ có thẩm định giá nên thống nhất không yêu cầu định giá; đối với phần đất còn lại là đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm có giá 700.000 đồng/m²; đối với cây trồng trên đất thống nhất theo biên bản đo đạc thẩm định ngày 01 tháng 4 năm 2024 không yêu cầu định giá lại.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quốc V và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc phần đất yêu cầu chia thừa kế do vợ chồng cụ Nguyễn Văn S và cụ Huỳnh Kim M1 có được trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự xác định cụ S và cụ M1 chung sống vợ chồng từ khoảng năm 1970, tài sản đất đai có được từ năm 1975. Các đương sự xác định, trước đó khoảng năm 1950, cụ S có vợ đầu tiên là cụ Huỳnh Thị H1 và có 02 người con chung là ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K1; đến khoảng năm 1965 cụ S và cụ H1 ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân, cụ H1 có chồng khác. Khoảng năm 1970, cụ S chung sống vợ chồng với cụ M1 và có 02 người con là bà Nguyễn Bích P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Cúc H, sinh năm 1977.

[5] Xét thấy, lúc còn sống cụ S và cụ M1 đã lập “Tờ ủy quyền” đề ngày 16/02/2006, nội dung giao toàn bộ tài sản, đất đai, nhà ở cho con ruột là bà P có chứng nhận và xác nhận của chính quyền địa phương. Mặc dù, việc cụ S và cụ M1 giao toàn bộ tài sản của mình cho bà P bằng hình thức là “Tờ ủy quyền”, nhưng về nội dung thì thể hiện vợ chồng cụ S, cụ M1 đã tặng cho toàn bộ tài sản cho bà P, cụ thể: “*Giao lại toàn bộ tài sản của vợ chồng tôi tạo lập gồm toàn bộ đất ở, đất vườn, đất ruộng, nhà và tài sản trong nhà....giao lại cho con ruột là Nguyễn Bích P*”. Nội dung này đã thể hiện ý chí của cụ S và cụ M1 là tặng cho toàn bộ tài sản của mình tạo lập được cho con ruột là bà P; điều này cũng phù hợp với tập quán địa phương.

[6] Quá trình quản lý, sử dụng đất: Vợ chồng cụ S và cụ M1 quản lý, sử dụng từ năm 1975 đến khi già yếu thì tặng cho con ruột là bà P, đồng thời bà P tiếp tục quản lý, sử dụng đến khi cụ M1 chết năm 2015, cụ S chết năm 2017; trong khoảng thời gian trên 40 năm, ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K1 đã sinh sống ổn định ở địa phương khác, không đến thăm viếng cụ S, thậm chí khi cụ S chết cũng không đến và không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các phần đất này.

[7] Quá trình kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất: Cụ S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, sau khi cụ M1 và cụ S chết, bà P kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất sang tên bà P và được chỉnh lý tại trang 4 Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/2021; đồng thời, sau đó bà P kê khai, đăng ký và được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17/10/2022. Do cụ S và cụ M1 chết, nên chính quyền và cơ quan quản lý đất đai địa phương hướng dẫn bà P kê khai đăng ký theo thủ tục thừa kế cũng là phù hợp; do “Tờ ủy quyền” có nội dung tương tự như di chúc bằng văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương. Phần tài sản này cụ S và cụ M1 đã định đoạt tặng cho bà P từ năm 2006, nên không còn di sản thừa kế như trình bày của ông Nguyễn Quốc V. Việc phát sinh tranh chấp do cuối năm 2023, Nhà nước có quyết định thu hồi một phần quyền sử dụng đất của bà P và bồi thường, hỗ trợ về đất với số tiền lớn thì phía ông V và ông K1 mới khởi kiện để yêu cầu chia di sản thừa kế.

[8] Do không còn là di sản của cụ S; nên ông V, ông K1 yêu cầu chia thừa kế không được chấp nhận, đồng thời không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu của ông V về việc hủy Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế số 848, quyền số 1 – SCT/CK ngày 18/12/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn P chứng thực, hủy tờ tường trình mối quan hệ nhân thân và không có căn cứ hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Bích P đứng tên theo yêu cầu của ông V, ông K1.

[9] Đối với phần đất cụ S chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện P có quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về đất; như nhận định ở trên, toàn bộ các phần đất của cụ S đã tặng cho bà P từ năm 2006; bà P quản lý, sử dụng đến tháng 11 năm 2023 Nhà nước có quyết định thu hồi và bồi thường hỗ trợ về đất thì bà P có quyền liên hệ đến Cơ quan có thẩm quyền để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[10] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quốc V, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 06/6/2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Quốc V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận miễn án phí.

[12] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quốc V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 186, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào Điều 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V đối với bà Nguyễn Bích P, bà Nguyễn Cúc H về việc yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với:

Phần đất diện tích 4.803,2m² địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Số tiền 1.953.247.500 đồng (một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Số tiền 1.245.266.500 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó: bồi thường hỗ trợ về đất: 1.094.392.500 đồng và chính sách hỗ trợ: 150.874.000 đồng theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Không chấp nhận yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế số 848, quyền số 1 – SCT/CK ngày 18/12/2020 do ủy ban nhân dân thị trấn P chứng thực và Tờ tường trình quan hệ nhân thân;

Không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818599, sổ vào sổ cấp GCN: CS10294 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87, diện tích: 4.326m² (đất nuôi trồng thủy sản); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 818598, sổ vào sổ cấp GCN: CS10292 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 87, diện tích: 1.842m² (đất ở: 300m²; đất trồng cây lâu năm: 1.542m²); địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn K đối với bà Nguyễn Bích P, Nguyễn Cúc H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn S để lại.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Nguyễn Quốc V phải chịu số tiền 10.416.722 đồng. Ông V đã dự nộp tạm ứng chi phí tố

tụng số tiền 14.000.000 đồng, đã chi hết số tiền 10.416.722 đồng, ông V đã được nhận lại số tiền 3.583.278 đồng tại Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc V và ông Trương Văn K1 được miễn nộp.

4.2. về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Quốc V được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng